

Bản án số:41/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 17/9/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Trang

Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:102/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐSXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST- HNGĐ ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Nh**, sinh năm 1992

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1988

Đều cư trú: Thôn *, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Nh trình bày: Chị và anh Bùi Văn S tự nguyện kết hôn với

nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mối quan hệ giữa chị và mẹ anh S không tốt, anh S không biết phân biệt đúng, sai mà nghe gia đình đẻ ruồng rẫy, gây sự với chị, vì vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, nhiều lần anh S có đến tìm gọi nhưng chị thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh S nên không về. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung tên Bùi Anh Tsinh ngày 07/11/2016, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh S góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng, hiện chị là giáo viên trường mầm non xã Q, huyện X thu nhập 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2019, biên bản hòa giải ngày 25/7/2019 bị đơn anh Bùi Văn S trình bày về thời gian kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị Nh khai nhưng theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do vào năm 2016 chị Nh sinh con có xin phép anh và gia đình về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian rồi từ đó không về mặc dù anh đã đến tìm gọi nhiều lần. Anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, nếu chị Nh cương quyết xin ly hôn anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị Nh có một con chung như chị Nh khai, nếu ly hôn anh nhất trí để chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng và góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh 1.000.000 đồng/ tháng, hiện anh là công nhân tại công ty Long Hành Thiên Hạ, địa chỉ xã Q, huyện X thu nhập 7.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung: không có.

Sau đó mặc dù đã được Tòa án giao hợp lệ các giấy báo để đến tham gia phiên hòa giải lần 2, phiên tòa nhưng anh S vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện X thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh S- chị Nh là vào năm 2016 chị Nh sinh con, do gia đình anh S neo người không có ai chăm sóc nên chị Nh đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh S và gia đình nhiều lần đến tìm gọi nhưng chị Nh không về; cơ sở thôn, Hội phụ nữ xã và ban giám hiệu trường nơi chị Nh công tác đã động viên, khuyên giải nhiều nhưng

không có kết quả. Địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị trở về đoàn tụ, nếu chị Nh vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn S; về con chung giao con chung Bùi Anh Tú cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh S góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh 1.000.000 đồng/ tháng; về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có; về án phí chị Nh và anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Chị Vũ Thị Nh khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn S có nơi cư trú tại xã Q, huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Bùi Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nên sống ly thân từ đó đến nay. Anh S mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng khi được Tòa án báo để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa lại vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh không tha thiết với cuộc sống hôn nhân, không thực sự quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình cảm giữa anh và chị Nh không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, ý kiến của kiểm sát viên xử cho chị được ly hôn anh S.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Nh và anh S có một con chung tên Bùi Anh Tsinh ngày 07/11/2016, do cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Nh là giáo viên nên có điều kiện chăm con hơn anh S . Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về mức cấp dưỡng: Anh S nhất trí với mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu là 1.000.000 đồng/ tháng, căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung, mức thu nhập của anh S thì mức cấp dưỡng trên là phù hợp nên cần chấp nhận theo quy định tại các điều 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Bùi Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn S.

2. **Về quan hệ con chung:** Giao con chung Bùi Anh Tsinh ngày 07/11/2016 cho chị Vũ Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn S góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh 1.000.000 (Một triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** không có.

4. **Về án phí:** Chị Vũ Thị Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001354 ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Nh đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. **Về quyền kháng cáo:** Chị Vũ Thị Nh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/9/2019; anh Bùi Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ